

alay

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2015

01-04-2016



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: HANOI FUEL JOINT STOCK COMPANY (HFC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159 (đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ sáu ngày 11 tháng 03 năm 2015).
- Vốn điều lệ: 21.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 21.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng F3, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 04. 39780731 Fax: 04. 39782341
- Website: www.hanoifuel.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội tiền thân là Công ty Chất đốt Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/8/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương nghiệp Hà Nội (nay là Sở Công thương Hà Nội), bao gồm:

- Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí Hóa chất Hà Nội (và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành).
- Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công ty Vật liệu Kiến thiết Hà Nội.
- Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.
- Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:
 - Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội theo Quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/3/1992 của UBND thành phố Hà Nội.
 - Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội.

- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 17/5/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.

- Tháng 12/2012, thực hiện chỉ đạo của UBND TP Hà Nội, Tổng công ty Vận tải Hà Nội rút một phần vốn Nhà nước, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty đại chúng.

- Ngày 18/12/2015 Tổng công ty Vận tải Hà Nội thoái toàn bộ phần vốn nhà nước, chiếm 20% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Kinh doanh xăng dầu và nhiên liệu: xăng, dầu diesel, dầu lửa, dầu mazut, dầu mỡ bôi trơn và công nghiệp, gas, than và hàng công nghiệp tiêu dùng.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu, kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên phục vụ kinh doanh xăng dầu: cột bơm xăng, các loại ống dẫn và phụ tùng dùng trong xăng dầu.

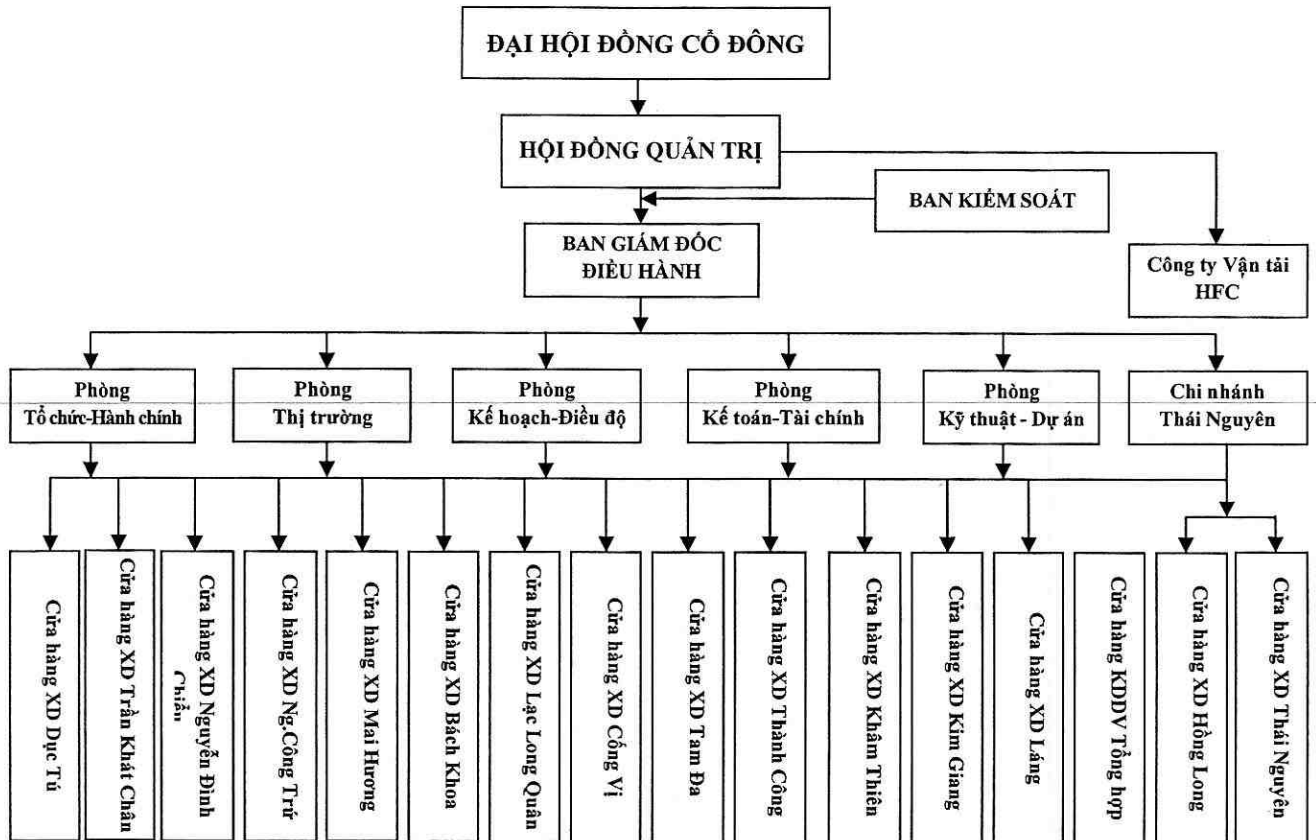
- Kinh doanh công nghệ phẩm, điện máy, thực phẩm công nghệ, nông thổ sản.

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch, ăn uống vui chơi giải trí.

- Cho thuê nhà làm văn phòng làm việc cho khách trong và ngoài nước bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty.

- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng ô tô.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

c. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm 02 thành viên Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

d. Ban Giám đốc điều hành:

Ban Giám đốc điều hành do HĐQT bầu và bổ nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

e. Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ:

Phòng Tổ chức - Hành chính: tham mưu và tổ chức thực hiện nhất quán trong toàn Công ty về các chính sách, chế độ, bảo trợ xã hội và công tác hành chính quản trị của Công ty; tham mưu cho HĐQT và Ban GD về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo cho Công ty; soạn thảo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Phòng Kế toán - Tài chính: thực hiện đúng các chế độ về hạch toán kế toán, thống kê và các chức năng khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm thu chi, theo dõi, thu hồi công nợ, thanh toán và báo cáo, phân tích tài chính định kỳ của Công ty; tham mưu xây dựng dự án, phương thức đầu tư và đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động theo định hướng phát triển của nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty.

Phòng Kế hoạch - Điều độ: Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án sản xuất kinh doanh, hợp đồng kinh tế, quản lý hoạt động kinh doanh hệ thống các cửa hàng, các địa điểm thuê và cho thuê, các địa điểm liên doanh - liên kết của Công ty.

Phòng Thị trường: Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc điều hành trong lĩnh vực thị trường, tổ chức và phát triển nguồn hàng thị trường bán theo lô, bán lẻ. Phương án đầu tư phát triển mạng lưới, phát triển sản phẩm mới, phương thức hoạt động kinh doanh mới.

Phòng Kỹ thuật - Dự án: Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc về quản lý hệ thống thiết bị, công nghệ trên tất cả hệ thống kinh doanh của Công ty. Tham mưu chính sách quản lý và sử dụng mạng lưới mặt bằng đất đai, cửa hàng hiện có, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng, dự án đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Tiếp tục đầu tư trạm cung ứng xăng dầu đáp ứng 100% cho thị trường tiêu thụ xăng dầu trong nội bộ Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Tìm kiếm địa điểm hợp tác kinh doanh, thuê địa điểm, xây dựng mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở ngoại thành Hà Nội, các khu đô thị mới và khu đô thị mở rộng

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các trạm cung ứng xăng dầu cho các đơn vị vận tải, các công trình xây dựng và sản xuất xi măng, ... trong nội ngoại thành Hà Nội.

- Tìm kiếm mở rộng thị trường cung ứng xăng dầu trong, ngoài TP Hà Nội và các sản phẩm hoá dầu cho các cơ sở sản xuất.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Giữ vững hệ thống mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu của công ty.

- Phát triển thêm các cửa hàng bán lẻ kinh doanh xăng dầu trực thuộc công ty tại địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Phát triển thêm mặt hàng kinh doanh thương mại để phát huy thế mạnh của công ty.

- Xây dựng thương hiệu HFC là một thương hiệu mạnh đa ngành nghề sản xuất kinh doanh.

6. Các khó khăn và rủi ro

- Năm 2015 tình hình kinh tế chính trị thế giới có nhiều biến động đã làm giá xăng dầu thay đổi liên tục. Với 20 đợt tăng giảm giá trong năm (bao gồm 7 lần tăng; 13 lần giảm làm giá Xăng giảm khoảng 3530đ/lít/năm; giá Dầu giảm 6430đ/lít/năm) đã tác động lớn đến kết quả hoạt động của các Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

- Trong năm 2015, Nghị định 83/NĐ-CP của chính phủ đã có nhiều thay đổi cơ bản trong quản lý kinh doanh Xăng dầu, Công ty đã nắm bắt kịp thời và nhanh chóng chuyển sang hình thức Thương nhân phân phối Xăng dầu. Vì vậy mở ra nhiều cơ hội linh hoạt trong hoạt động mua bán và mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh cho Doanh nghiệp.

- Tuy vậy Công ty còn phải đối mặt với thực tế là nguồn vốn lưu động dành cho kinh doanh thiếu hụt trầm trọng. Tỷ trọng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của Công ty hầu hết nằm tại tài sản cố định không sinh lời, không có khả năng quay vòng và tỷ lệ thu hồi vốn thấp, hơn thế nữa trong năm 2015 Công ty còn phải tiếp tục đầu tư thêm nguồn vốn để mở rộng hệ thống... Nên nguồn vốn đảm bảo cho mọi hoạt động của Doanh nghiệp đều đi vay vì vậy việc huy động vốn bất thường trong các thời kỳ biến động giá để tăng lợi nhuận thường gặp khó khăn. Mặt khác các chi phí kinh doanh có ảnh hưởng lớn trong kinh doanh Xăng dầu như chi phí tiền lương, chi phí tiền thuê đất... vẫn tăng cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	% Tăng giảm so với 2014	% thực hiện KH15
Doanh thu thuần	1.394	1.320,0	1.428	92,0	94,7
Giá vốn hàng bán	1349	1.254,8	1.394	90,0	93,0
Lợi nhuận gộp	44,8	65,3	33,3	196,0	145,8
Chi phí tài chính	2,6	4,3	2,1	204,7	165,4
Chi phí bán hàng	27,7	26,4	16,8	157,1	95,3
Chi phí quản lý	10,9	22,2	11,2	198,2	203,7
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3,6	12,3	3,2	384,3	341,7
Lợi nhuận khác	0,4	1,1	1,4	78,5	275
Lợi nhuận trước thuế	4,0	13,4	4,6	291,3	335
Lợi nhuận sau thuế	3,1	<u>10,7</u>	<u>3,2</u>	334,4	345,2
Tỷ lệ chia cổ tức	6%	6%	6%	100	100
Thu nhập bình quân (trđ/ng/Tháng)	6,5	6,5	6,2	104,8	100

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách ban điều hành

Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Trọng Hậu	10/11/2971	Giám đốc	P.207-C8, TT Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	140.350
An Thị Ngọc Lan	20/08/1961	Phó Giám đốc	P.104, CC 5 tầng, ngách 95, Thái Thịnh 2, Đống Đa, Hà Nội	2.300

b. Những thay đổi trong Ban điều hành

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Địa chỉ	Thời điểm	Lý do
A	Hội đồng quản trị				
B	Ban Kiểm soát				
C	Ban Giám đốc				
D	Kế toán trưởng				
1	Phạm Thị Liên Hương	Kế toán trưởng	P.1907, T19, CC 57 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, HN	01/07/2015	Bỏ nhiệm

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên mạng lưới Cửa hàng xăng dầu hiện có, tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tăng uy tín trên thị trường bán lẻ xăng dầu và không ngừng tăng trưởng sản lượng xăng dầu bán ra.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới Cửa hàng xăng dầu trực thuộc ra các tỉnh lân cận bằng nhiều hình thức khác nhau, chú trọng tổ chức xây dựng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu mới bằng hình thức liên doanh liên kết đa đối tác, hợp đồng hợp tác kinh doanh... . Tiếp tục triển khai hoạt động bán buôn, bán đại lý nhằm tạo hệ thống Đại lý ổn định trực thuộc công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động cung ứng nhiên liệu, vật tư thiết bị cho khách hàng là các đơn vị trực thuộc, liên kết của Tổng công ty Vận tải Hà Nội và lấy thị trường Tổng công ty làm thị trường trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh 2015 .

- Tiếp tục tái cơ cấu Công ty cho phù hợp tình hình thực tế kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng hệ thống quản trị chất lượng ISO, hệ thống quản trị phần mềm ERP trên toàn hệ thống KDXD nhằm đáp ứng qui mô phát triển và nhiệm vụ kinh doanh được giao.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại toàn diện các cán bộ quản lý, công nhân trực tiếp bán xăng dầu bằng nhiều hình thức phù hợp như : thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn hoặc cử người lao động tham dự các lớp đào tạo trung và dài hạn nhằm không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt của người lao động; Xây dựng trong doanh nghiệp một đội ngũ lao động “ Tri thức, văn hóa và chuyên nghiệp “ phù hợp yêu cầu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Khai thác tối đa, có hiệu quả kinh doanh vận tải Xăng dầu và nghiên cứu mở rộng ngành hàng kinh doanh ngoài xăng dầu nhằm tạo thêm nguồn thu cho công ty.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	110,12	183,4	67%
Doanh thu thuần	1.427,77	1320,11	-8%
Lời nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,20	12,34	286%
Lợi nhuận khác	1,44	1,07	-26%
Lợi nhuận trước thuế	4,64	13,41	189%
Lợi nhuận sau thuế	3,27	10,68	227%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,1	0,98	89%
2. Khả năng thanh toán nhanh	1	0,83	83%

- Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm
1. Số vòng quay tổng tài sản	14,6	8,98	62%
2. Số vòng quay vốn lưu động	19,8	33,13	167%
3. Tỷ suất lợi nhuận gộp/vốn chủ	103%	157%	152%
4. Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ	11,40%	26%	225%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

	01/01/2015	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng kí phát hành	2.100.000	2.100.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu phổ thông	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu phổ thông	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu ưu đãi		

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Nhà nước	0	0	0
Cổ đông trong nước			
- Tổ chức	3	288.700	13,75%
- Cá nhân	153	1.391.400	66,26%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	157	2.100.000	100%

(Căn cứ chốt Danh sách cổ đông ngày 20/07/2015 của Trung tâm LKCK)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	%Tăng giảm so với 2014	% thực hiện KH
Tổng giá trị tài sản	132	183	110	166%	139%
Doanh thu thuần	1394,6	1.320	1.428	92%	95%
Giá vốn hàng bán	1349,8	1.255	1.394	90%	93%
Lợi nhuận gộp	44,8	65,3	33,3	196%	146%
Chi phí tài chính	2,6	4,3	2,1	205%	165%
Chi phí bán hàng	27,7	26,4	16,8	157%	95%
Chi phí quản lý	10,86	22,3	11,2	199%	205%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3,64	12,3	3,2	384%	338%
Lợi nhuận khác	0,35	1,1	1,4	79%	314%
Lợi nhuận trước thuế	4,001	13,4	4,6	291%	335%
Lợi nhuận sau thuế	3,2	10,6	3,2	331%	331%
Tỷ lệ chia cổ tức (Đề xuất)	6%	6%	6%	100	100%
Thu nhập bình quân (trđ)	6,5	6,5	6,2	105%	100%

2. Về sản lượng bán hàng

Sản lượng (m3)	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	%Tăng giảm so với 2014	% thực hiện KH
Tổng sản lượng bán hàng (m3)	72.667	88.003	68.111	129%	121%
Trong đó					
Xăng Dầu bán lẻ	36.297	37.773	32.375	117%	104%
Dầu Diezen khối Bus	16.850	17.703	16.693	106%	105%
Xăng dầu bán buôn	19.530	32.527	19.043	171%	171%
Dầu mỡ nhờn CN (tấn)	238	299	247.0	121%	125%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên có thể đánh giá Công ty CP Xăng dầu chất đốt Hà Nội đã hoàn thành xuất sắc nghị quyết Hội nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2014. Trong đó :

- Tổng sản lượng XD bán ra đạt 118,8% so với kế hoạch và tăng 26,76% so với sản lượng bán ra năm 2014. Trong đó:

+ Sản lượng Xăng dầu bán lẻ đạt 99 % so với KH và tăng 11,5% so với TH 2014.

+ Sản lượng Xăng dầu bán khối Buýt đạt 105% KH và tăng 6% so với TH 2014.

+ Sản lượng Xăng dầu bán buôn đạt 166,6% so KH và tăng 70% so với TH 2014.

- Lợi nhuận gộp thực hiện đạt 145,8% so với KH và tăng 96% so với TH năm 2014.

- Lợi nhuận từ SXKD đạt 341,7% so với KH và tăng 284,3% so với TH năm 2014.

- Nhu nhập bình quân người lao động đạt 100% so với KH và tăng 4,8% so với TH 2014.

• Nguyên nhân: Đạt được kết quả trên chủ yếu là do :

Một là: Công ty đã mở rộng hệ thống bán lẻ ra ngoại thành Hà nội và các tỉnh lân cận thông qua việc liên doanh liên kết, thuê lại các CHXD

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã đề ra nên ngay từ đầu năm 2015 song song với việc tiếp tục hoàn thiện đầu tư hạ tầng các CHXD đang hoạt động phù hợp qui định của nhà nước, thường xuyên duy trì đảm bảo tốt các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị bán hàng nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường tiêu dùng Xăng dầu Thủ đô, tạo điều kiện cho các Đơn vị trực thuộc tăng trưởng sản lượng Xăng dầu bán ra vượt mức kế hoạch được giao; Công ty tiến hành liên kết kinh doanh mở thêm 02 Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu tại Thạch Hòa Hà Tây và CHXD Yên Viên Gia Lâm, nâng số CHXD bán lẻ trực thuộc từ 12 CHXD lên 14 CHXD, từng bước mở rộng thị trường bán lẻ truyền thống của Công ty ra ngoại thành Hà Nội.

Ngoài ra với việc chính thức đưa Chi nhánh Công ty tại Thái Nguyên vào hoạt động với qui mô 02 Cửa hàng bán lẻ XD, 01 trạm cấp, Cty đã chính thức đưa thương hiệu HFC lần đầu tiên tham gia hoạt động tại thị trường xăng dầu Thái Nguyên, một tỉnh có hoạt động Xăng dầu sôi nổi bậc nhất miền Bắc Việt Nam.

Hai là : Sự tăng trưởng vượt bậc sản lượng Xăng dầu bán buôn, bán Đại lý ra ngoài hệ thống bán lẻ trực thuộc Công ty, trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội

Ngay từ đầu năm thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, với chức năng là Thương nhân phân phối Xăng dầu, Công ty xác định nhiệm vụ quan trọng lãnh đạo kinh doanh năm 2015 là phải mở rộng xây dựng mạng lưới kinh doanh bán buôn, bán đại lý ra ngoài hệ thống bán lẻ truyền thống và hệ thống thị trường xe buýt Tổng Công Ty nên đã tăng cường bố trí nhân lực có trình độ phù hợp, xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt hợp lý nhằm thu hút

khách hàng, tạo dựng lòng tin và sự hài lòng của bạn hàng đối với doanh nghiệp; Kết quả năm 2015 sản lượng Xăng dầu bán buôn, bán đại lý đạt 166% so với KH đề ra, và tăng 70 % so với năm 2014. Bước đầu đã xây dựng được hệ thống đại lý bán lẻ Xăng dầu trực thuộc hệ thống HFC theo qui định của Nghị định 83/NĐ-CP của Chính phủ. Đặc biệt để có thị trường Xăng dầu ổn định, Công ty đã quan tâm chăm sóc và phát triển hệ thống khách hàng trực tiếp tiêu thụ Xăng dầu (gọi chung là khách hàng Công nghiệp). Trong đó đã ký hợp đồng cung ứng với hàng chục khách hàng có vốn đầu tư nước ngoài rất khó tính, như hệ thống siêu thị Metro trên thành phố Hà Nội, hệ thống công ty may mặc Esquel, khách sạn Bitexco, Sheraton, Daewoo, Pullmal, Công ty vận tải Hikari, ...

Ba là : Do chính sách nhà nước trong quản lý Xăng dầu thay đổi tạo điều kiện cho thị trường xăng dầu hoạt động ngày càng linh hoạt

Là một Thương nhân phân phối Xăng dầu, Công ty đã vận dụng thích ứng với thị trường như: mở rộng quan hệ mua Xăng dầu với tất cả các nhà nhập khẩu Xăng dầu trên thị trường phía Bắc nên đã có nhiều cơ hội sử dụng đồng vốn kinh doanh linh hoạt, có hiệu quả hơn, đặc biệt tăng cao lợi nhuận chiết khấu Xăng dầu tại những thời điểm thích hợp để đẩy mạnh bán theo lô, bán buôn đại lý và nâng cao lợi nhuận cho Doanh nghiệp.

Mặc dù trong năm 2015 đã có 7 lần tăng giá, 13 lần giảm giá; làm giá Xăng giảm khoảng 3530đ/lít/năm; giá Dầu giảm 6430đ/lít/năm đã tác động lớn đến hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp. Nhưng do có cơ chế điều hành linh hoạt, luôn thích ứng với thị trường nên Công ty đã luôn chủ động trong việc nắm giữ lượng hàng tồn kho thích hợp tại từng thời điểm để giảm thiểu rủi ro, tăng cao lợi nhuận kinh doanh. Và sẵn sàng đủ hàng trong mọi điều kiện cung ứng ra thị trường tăng cao lợi nhuận và khẳng định vị trí Thương nhân phân phối Xăng dầu hàng đầu tại Thủ đô.

Vì vậy mặc dù chi phí kinh doanh 2015 tăng cao (chủ yếu do chi phí tiền lương tăng mạnh) nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt bậc chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận 2015 lên đến 341,7% so với KH và tăng 284,3% so với TH 2014.

Bốn là : Công ty đang thiếu hụt nghiêm trọng đội ngũ Cán bộ quản lý trung, cao cấp lành nghề (mang tính chuyên nghiệp cao) để bổ xung cho lực lượng cán bộ quản lý các bộ phận, các CHXD trong hệ thống kinh doanh của Công ty đang ngày càng tăng theo qui mô phát triển của một “Thương nhân phân phối xăng dầu”

Đây là một vấn đề tồn tại trong hầu hết các Doanh nghiệp Xăng dầu khi chuyển từ hình thái “Tổng Đại lý Xăng dầu” sang làm “Thương nhân phân phối Xăng dầu” khi mà qui mô phải phát triển nhanh, mạnh để đáp ứng tiêu chuẩn của mô hình mới, nhưng số lượng, chất

lượng nhân lực chưa kịp thời chuẩn bị để phù hợp với vai trò mới trong một thời gian quá ngắn cần thiết để chuẩn tốt nguồn nhân lực phù hợp.

Điều này đã phần nào ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, cũng như hình ảnh của Doanh nghiệp.

- **Tóm lại: Năm 2015 được đánh giá là năm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên do thiếu nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp nên Công tác kiểm tra kiểm soát khâu bán lẻ chưa thường xuyên nên Công tác kinh doanh chưa đảm bảo an toàn, uy tín của doanh nghiệp vẫn bị ảnh hưởng.**

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tài sản ngắn hạn	78,2	122,9	157%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	5,4	10,8	200%
<i>Các khoản phải thu</i>	65	93,3	144%
<i>Hàng tồn kho</i>	6,3	16,8	267%
2. Tài sản dài hạn	31,9	60,5	190%
<i>Tài sản cố định</i>	22,9	35,3	154%
<i>Bất động sản đầu tư</i>	3,4	3,2	94%
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	3,6	9,3	258%
<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	2	12,7	635%
Tổng tài sản	110,1	183,4	167%

Tổng tài sản năm 2015 tăng 67% so với năm 2014 (tương đương 73,4 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng lớn trong đó là khoản tăng của tài sản dài hạn (62%) là thể hiện một năm công ty tập trung cho việc đầu tư tăng tài sản cố định của công ty, xây dựng nền móng cho sự phát triển bền vững. Trong khi không tập trung cho việc tăng tài sản thuộc nhóm bất động sản đầu tư bởi đó không phải ngành nghề cốt lõi của công ty.

b. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	71,8	125,5	175%
<i>Vay ngắn hạn</i>	42	82	195%
<i>Phải trả người bán</i>	20,1	30,6	152%
<i>Phải trả khác</i>	9,7	12,9	133%
2. Nợ dài hạn	4,2	16,3	388%
<i>Vay nợ dài hạn</i>	3,3	15,5	470%
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	34	41,6	122%

Qua các chỉ tiêu trong cơ cấu nợ của công ty thấy rằng tỷ trọng tăng phần lớn là do vay trung và dài hạn mục đích sử dụng cho đầu tư tài sản cố định. Điều này cho thấy nợ chủ yếu là do vay để đầu tư để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điểm quan trọng nhất là vốn chủ sở hữu không những được bảo toàn mà còn có sự tăng trưởng sau khi đã hoàn thành việc chia lợi nhuận năm 2014. Đây cũng là một thành quả của việc quản trị tài chính của công ty trong điều kiện toàn bộ nguồn vốn đều tập trung trong tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,1	0,98	89%
2. Khả năng thanh toán nhanh	1	0,83	83%

Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Số vòng quay tổng tài sản	14,6	8,98	62%
2. Số vòng quay vốn lưu động	19,8	33,13	167%
3. Tỷ suất lợi nhuận gộp/vốn chủ	103%	157%	152%
4. Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ	11,40%	26%	225%

Qua các chỉ tiêu tài chính trên có thể khẳng định tình hình tài chính của công ty hiện đang ở trạng thái tốt và lành mạnh, khả năng sinh lời của công ty có xu hướng ngày càng tốt lên.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2015 ban điều hành đã tiếp tục thực hiện tái cơ cấu một cách toàn diện tại công ty theo định hướng của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 là hiệu quả hóa toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như tập trung công tác đầu tư trên nhiều lĩnh vực từ cơ sở hạ tầng vật chất, hạ tầng quản trị, hạ tầng văn hóa và đã từng bước phát huy được hiệu quả góp phần lớn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty năm 2015 nổi bật như:

a. Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất:

- Hoàn tất việc thanh toán tiền điện tích văn phòng F3 tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng và đang làm thủ tục xin cấp sổ đỏ dài hạn.

- Tiếp tục hoàn thiện việc cải tạo cửa hàng bán lẻ thuộc hệ thống (như cửa hàng 526 Đường Láng, cửa hàng Lạc Long Quân) đầu tư thay thế hầu hết các cột bơm cũ đến nay chỉ còn lại một số cửa hàng nhỏ là chưa được thay thế cột bơm hiện đại).

- Hoàn thiện việc đầu tư và xây dựng mới, đưa vào hoạt động cửa hàng xăng dầu Yên Viên.

- Hoàn tất thủ tục ký hợp đồng thuê đất cho 20/27 địa điểm đất của công ty quản lý đảm bảo thủ tục pháp lý cho hoạt động sản xuất và kinh doanh. Hoàn tất việc chuyển đổi, bổ xung mục đích sử dụng đất phù hợp với kinh doanh xăng dầu cho cửa hàng Tam Đa, Lạc Long Quân.

- Tiếp tục thực hiện trình tự thủ tục đầu tư để có địa điểm đất thuê của huyện Đan Phượng để lập dự án đầu tư xây dựng cây xăng mới.

- Hoàn thiện việc cải tạo hệ thống công nghệ đảm bảo việc kinh doanh xăng E5 trên 100% cửa hàng trực thuộc tại địa bàn Hà Nội theo qui định của Thành phố.

b. Đầu tư xây dựng hạ tầng quản trị:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và được cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn vào tháng 3/2015.

- Được cấp giấy chứng nhận thương nhân phân phối xăng dầu vào tháng 3/2015.

- Đưa vào thực hiện phần mềm quản trị ERP từ ngày 1/1/2015 và vừa làm vừa hiệu chỉnh cho phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp. Đến nay phần mềm đã chạy ổn định và thay thế hoàn toàn phần mềm kế toán cũ.

- Xây dựng và thử nghiệm triển khai hệ thống đánh giá chất lượng công việc KPI kể từ 1/1/2016 nhằm định lượng công việc, xây dựng mục tiêu hoạt động của từng phòng ban.

- Xây dựng được hình ảnh thương hiệu khi tiến hành cung ứng cho hàng loạt các đối tác có uy tín như toàn bộ hệ thống Metro Hà Nội, Khách sạn Hanoi Club, JW Mariot, Sheraton.... tạo uy tín phát triển hệ thống khách hàng tiêu thụ trực tiếp.

- Mặc dù xảy ra sự cố 02 cây xăng có hành vi gian lận ngày 24/12/2015 và đối mặt với nguy cơ bị rút giấy phép kinh doanh toàn công ty, điều tra toàn diện hoạt động của công ty cũng như chấm dứt toàn bộ hợp đồng tài trợ vốn cho năm tài chính 2016 tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2015 công ty đã giải trình, báo cáo các sở ban ngành, đối tác ngân hàng để tiếp tục duy trì hoạt động và được cấp giấy đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho 12 cửa hàng trực thuộc còn lại tại Hà Nội, cũng như tiếp tục tái ký hợp đồng tín dụng đối với các ngân hàng đối tác để đủ vốn kinh doanh năm 2016.

c. Đầu tư xây dựng văn hóa doanh nghiệp và uy tín của công ty:

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông công ty vào ngày 28/3/2015 mặc dù có rất nhiều sự thay đổi về cơ cấu cổ đông.

- Hoàn thiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho toàn bộ cổ đông vào tháng 8/2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Hoàn thiện việc thanh toán cổ tức còn nợ đọng từ năm 2011 đối với nhà đầu tư lớn là Tổng Công Ty Vận Tải Hà Nội.

- Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2015 của công ty với tinh thần đoàn kết nhất trí cao.

- Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người lao động về hưu và về hưu trước tuổi cũng như chính sách hỗ trợ gia đình có công với cách mạng, tham gia các hoạt động đóng góp vì người nghèo.

- Tổ chức thành công 04 đợt nghỉ mát kết hợp đào tạo, sơ kết, tổng kết... nhằm tăng tính đoàn kết và tạo dựng hình ảnh công ty.

- Tổ chức 01 đợt tiếp xúc chia sẻ kinh nghiệm với Hội hưu trí công ty.

- Tham gia đầy đủ các đợt thi đua của Tổng công ty cũng như của công ty tự phát động và đã được bằng khen của UBND thành phố về hoạt động sản xuất kinh doanh, 01 cán bộ đoạt giải thưởng tham quan du lịch nước ngoài của Tổng công ty cùng các giải thưởng khác.

d. Các mặt còn hạn chế:

- Chưa triển khai đưa được công trình số 7 Dã Tượng và số 1 Thi Sách vào hoạt động sản xuất kinh doanh: Nguyên nhân chính do sự suy giảm của nhu cầu thuê văn phòng kinh doanh do đó chưa tìm được đối tác hợp tác lâu dài và đủ tiềm lực.

- Chưa hoàn thiện được thủ tục với UBND Thành phố về chủ trương xây lại cây xăng Kim Giang.

e. Các mặt công tác khác:

- Hoạt động PCCC của công ty: Xác định hoạt động sản xuất kinh doanh phải luôn trong trạng thái an toàn về PCCC là điều kiện tiên quyết công ty đã thành lập riêng ban chỉ đạo PCCC nhằm chỉ đạo xuyên suốt công tác PCCC tại công ty và toàn bộ hoạt động năm 2015 của công ty diễn ra an toàn trong điều kiện liên tục diễn ra sự kiện cháy nổ trên địa bàn.

- Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết ... đã thực sự phát huy được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất định trong khối nội bộ công ty.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ là một đột phá của bộ phận tổ chức hành chính công ty đã được toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty đánh giá rất cao.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 cho phù hợp với qui mô của công ty.

- Giữ vững vai trò và tiếp tục đảm bảo đủ điều kiện theo qui định của Thương nhân phân phối xăng dầu.

- Xây dựng hệ thống Đại lý, Thương nhân nhượng quyền ổn định đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Chuẩn hóa hoạt động quản lý cửa hàng bán lẻ trực thuộc theo các qui trình ISO.

- Đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận đề ra.

- Cố gắng hoàn thành hồ sơ thuê đất 02 địa điểm tại huyện Đan Phượng. Tiếp tục đầu tư xin thuê đất xây mới cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại các quận huyện khác trong thành phố.

- Tiếp tục kết hợp cùng Tổng công ty Vận tải Hà Nội để xin đề xuất liên doanh liên kết xây dựng cửa hàng bán lẻ kết hợp cung cấp nội bộ Bus tại các dự án thuộc Tổng công ty.

- Mở rộng hệ thống ra các tỉnh lân cận (theo yêu cầu của Nghị định 83) ít nhất mở rộng thêm 01 cửa hàng bán lẻ bằng hình thức xin thuê đất đầu tư hoặc hợp tác kinh doanh dài hạn.

- Kết hợp các đối tác chỉ đạo, điều hành Công ty Vận tải HFC hoạt động hiệu quả và nâng cao thương hiệu của công ty HFC.

- Tiếp tục rà soát, từng bước đổi mới trang thiết bị cửa hàng bán lẻ trực thuộc (như hệ thống công nghệ, cột bơm).

- Nghiên cứu xây dựng phương án kinh doanh nhằm đưa tòa nhà số 1 Thi Sách và số 7 Dã Tượng vào kinh doanh ổn định và dài hạn.

- Chi đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo an toàn trong cả năm về PCCC, ANTT, tiền hàng nhất là các dịp lễ, tết, kỷ niệm của thành phố và cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2015 nền kinh tế mặc dù một số chỉ tiêu vĩ mô đã có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn, hầu hết các doanh nghiệp trong tình trạng thiếu việc làm, khó tiếp cận nguồn vốn, các doanh nghiệp đua nhau giảm giá, thậm chí chấp nhận lỗ để duy trì công ty và đối với ngành kinh doanh xăng dầu nói chung là một năm đối mặt với rất nhiều thách thức từ việc diễn biến khôn lường, không theo qui luật của giá xăng dầu thế giới. Đối với riêng Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội hoạt động chính trong lĩnh vực bán lẻ xăng dầu thì việc ảnh hưởng nặng nề từ các yếu tố khách quan đó là điều tất yếu.

Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng nỗ lực của ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã vượt qua khủng hoảng và duy trì được hệ thống của công ty đảm bảo công ăn việc làm cho toàn bộ cán bộ công nhân viên cũng như đã hoàn thành được hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2015 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	%TH/KH
1	Giá trị sản lượng (m3)	72.677	88.003	121%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.369	1.320	96%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,2	10,686	334%
4	Số người lao động	175	205	117%
5	Thu nhập bình quân (tr đ)	6,5	6,5	100%
6	Cổ tức	6%	6%	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban giám đốc điều hành quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thực thi các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua trong năm 2015. Ban điều hành đã sát sao quản lý,

điều hành, chỉ đạo việc thực thi các kế hoạch đã được đề ra, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của cổ đông và đảm bảo lợi ích của người lao động và đã hoàn thành vượt bậc các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Hội Đồng Quản Trị cũng kiến nghị với ban Giám Đốc điều hành cần có phương án cơ cấu lại nguồn vốn nâng cao năng lực tài chính của công ty, theo dõi sát sao diễn biến của thị trường và tiếp tục quyết liệt triển khai công tác mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu bằng các hình thức liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư nhằm duy trì hoạt động của công ty một cách bền vững trong bối cảnh các cửa hàng kinh doanh hiện tại đều nằm trong diện di dời giải tỏa.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2016 được đánh giá tiếp tục là một năm khó khăn trong kinh doanh xăng dầu do diễn biến không lường định về giá dầu thế giới và ảnh hưởng mạnh mẽ của các yếu tố địa chính trị đối với thị trường này trên thế giới. Do đó ngay trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã họp đánh giá trình hình thực tế tại Công ty, tình hình thị trường trong năm 2016, để đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với một số chỉ tiêu chính và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

3.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tăng trưởng dự kiến
1	Tổng sản lượng xăng dầu (m3)	86.400	101.000	117%
2	Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn (tấn)	297	275	93%
3	Doanh thu (tỷ đồng)	1.320	1.415	107%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	10,7	7,1	66%
5	Số người lao động	205	267	130%
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	6,5	6,8	105%
7	Cổ tức	6%	6%	100%

3.2. Giải pháp thực hiện:

a. Về kinh doanh

- Tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống Cửa hàng Xăng dầu trực thuộc trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận bằng nhiều hình thức đầu tư mới, liên doanh liên kết.....để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty đúng với vai trò Thương nhân phân Xăng dầu phối theo nghị định 83/ NĐ-CP của Chính Phủ.

- Đẩy mạnh hoạt động xăng dầu tới các hộ tiêu thụ công nghiệp lớn để đảm bảo sản lượng tăng trưởng bền vững, tăng cường hợp tác toàn diện lâu dài với các đơn vị Tổng công ty Vận tải Hà Nội bằng việc cải tạo, đầu tư mới các trạm cấp xăng dầu, xây mới Cửa hàng kinh doanh xăng dầu thông qua hợp tác, liên kết với nhà đầu tư chiến lược của Công ty là Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện với Công ty Xăng Dầu Khu Vực I nhằm tạo hệ thống cung ứng xăng dầu ổn định, có uy tín cho người tiêu dùng trong và ngoài thành Hà Nội.

- Tăng cường quản trị và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận tải Xăng dầu có hiệu quả nhằm tăng nguồn thu cho Công ty.

- Tăng cường quản trị nguồn nhân lực, hỗ trợ có hiệu quả đưa hoạt động chi nhánh Thái Nguyên, Chi nhánh Hải Phòng và các Công ty con trực thuộc hoạt động theo đúng mục đích, qui mô, có hiệu quả.

b. Về quản trị

- Tiếp tục kiện toàn và tái cơ cấu nguồn nhân lực cấp trung, cao cấp Công ty để nâng cao năng lực làm việc và gắn kết hoạt động của các chi nhánh, Công ty con, phòng ban chức năng và các Cửa hàng bán lẻ XD với mục tiêu xây dựng đưa hoạt động Doanh nghiệp theo kịp vai trò “Thương nhân phân phối xăng dầu HFC” đủ lớn, có vị trí vững chắc trong thị trường Xăng dầu miền Bắc.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng lại các qui chế nhằm minh bạch hoạt động cũng như thúc đẩy người lao động Công ty ngày càng gắn bó với sự phát triển của doanh nghiệp.

- Thường xuyên chú trọng Công tác đào tạo, đào tạo lại; kết hợp tuyển chọn mới có chất lượng nhằm sử dụng nhân lực tiết kiệm, hiệu quả, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

- Áp dụng triệt để, liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và hệ thống quản trị ERP trên toàn hệ thống kinh doanh nhằm xây dựng hình ảnh mới của một Doanh nghiệp “Chuyên nghiệp – Kỷ luật – Văn hóa” trong mắt người tiêu dùng trên mọi lĩnh vực.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn mọi mặt cho hoạt động sản xuất kinh doanh từ an toàn PCCN, An ninh trật tự, an toàn tiền hàng, ...

c. Về đầu tư:

- Chú trọng nhiệm vụ giữ ổn định hệ thống bán lẻ XD hiện có thông qua công tác tiếp tục đầu tư cải tạo cơ sở vật chất các Cửa hàng bán lẻ XD truyền thống; đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ hoạt động (đất đai, thiết kế, thi công...) nhằm giữ vững sự ổn định bền vững cho các địa điểm kinh doanh của Công ty, tuân thủ luật đất đai mới được thông qua nhằm ổn định đơn giá thuê đất và hợp thức hóa địa điểm kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư xây mới Cửa hàng bán lẻ để mở rộng hệ thống kinh doanh.

d. Giải pháp về tài chính.

- Trước mắt do có khó khăn về việc huy động vốn từ sàn giao dịch chứng khoán. Công ty tiếp tục sử dụng vốn vay ngân hàng. Do đó tích cực làm việc lập mối quan hệ uy tín với ngân hàng để nâng hạn mức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chi phí để sử dụng vốn vay có hiệu quả, Cân đối, linh hoạt kế hoạch sử dụng dòng tiền một cách hợp lý nhằm tiết kiệm tối đa chi phí tài chính.

- Sử dụng cơ chế bán hàng linh hoạt, kết hợp kiểm soát chặt chẽ công nợ để giảm thiểu nợ xấu nhằm tăng hiệu quả sử dụng đồng vốn kinh doanh.

e. Giải pháp về an sinh xã hội

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho người lao động trong Doanh nghiệp, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện theo qui định.

- Dưới sự lãnh đạo của HĐQT Công ty, Đảng ủy Công ty; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty như Công Đoàn, Đoàn Thanh niên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
Nguyễn Trọng Hậu	Chủ tịch HĐQT	140.350	6,68%
Nguyễn Thị Minh Hiền	Thành viên HĐQT	0	0%
Bùi Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	0	0%
An Thị Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	2.300	0,11%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những phát sinh. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ. Các thành viên HĐQT đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.

Chi tiết các cuộc họp như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	06/2015/NQ-HĐQT	03/02/2015	Điều 1: Thông qua số vốn góp của Công ty CP Xăng dầu chất đốt Hà Nội. Điều 2: Thông qua việc cử nhân sự của Công ty CP Xăng dầu chất đốt Hà Nội làm đại diện vốn tại Công ty CP Vận tải và Dịch vụ thương mại HFC.
2	08/2015/NQ-HĐQT	10/03/2015	Điều 1: Thông qua kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015. Điều 2: Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông. Điều 3: Trách nhiệm thi hành.
3	13/2015/NQ-HĐQT	22/05/2015	Điều 1: - Bộ Công thương đã cấp GP số: 04/QĐ-BCT, ngày 27/03/2015 về việc xác nhận Công ty đủ

			<p>điều kiện làm Thương nhân phân phối xăng dầu.</p> <p>- HĐQT đồng ý tăng mức vay vốn ngắn hạn lên 100 tỷ đồng để phục vụ nhu cầu SXKD.</p> <p>Điều 2: HĐQT đồng ý bổ nhiệm bà Phạm Thị Liên Hương vị trí Kế toán trưởng.</p> <p>Điều 3: HĐQT ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Hậu Chủ tịch HĐQT – Giám đốc công ty làm việc với các Ngân hàng đảm bảo nhu cầu vốn và chịu trách nhiệm về các khoản vay.</p>
4	16/2015/NQ-HĐQT	29/06/2015	<p>Điều 1: Chốt danh sách cổ đông ngày cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2014 là ngày 20/07/2015, thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 là 6% cho cổ đông vào cuối tháng 07/2015.</p> <p>Điều 2: Giao cho Giám đốc công ty thông báo chốt danh sách trả cổ tức năm 2014.</p> <p>Điều 3: Trách nhiệm thi hành.</p>
5	17/2015/NQ-HĐQT	16/07/2015	<p>Điều 1: Thông qua các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm của Giám đốc điều hành Công ty.</p> <p>Điều 2: Thông qua và thống nhất báo cáo kết quả mở rộng hệ thống 03 cửa hàng bằng hình thức liên doanh liên kết.</p> <p>Điều 3: Thống nhất nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2015.</p> <p>Điều 4: Trách nhiệm thi hành.</p>

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
Lê Quỳnh Trang	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Công Mạnh Hùng	Thành viên BKS	600	0,03%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014, các Quyết định Hội đồng Quản trị, các quy chế của Công ty, và đã thực hiện rà soát các báo cáo tài chính quý, năm.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã nhận được các thông tin về các Nghị quyết, Quyết định, quy chế, báo cáo tài chính từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đầy đủ và kịp thời.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã không nhận được ý kiến nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên bằng văn bản yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về sự điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2015 Hội đồng Quản trị đã tuân thủ chi phí phụ cấp cho các vị trí thuộc HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 2 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1 triệu đồng/người/tháng

Tổng cộng chi phí phụ cấp cho các thành viên HĐQT, và các thành viên BKS là: 120 triệu

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Trọng Hậu	Giám đốc	0		140.350	6,68	mua

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

- Tổng giá trị thực hiện hợp đồng mua xăng dầu từ Công ty TNHH một thành viên xăng Dầu Khu Vực 1 cả năm 2015: 906 tỷ đồng.

- Tổng giá trị doanh thu hợp đồng bán dầu Diezen cho khối nội bộ Tổng Công ty Vận Tải Hà Nội: 286 tỷ đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đốt Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vũ Ngọc Ân

Phó Tổng Giám đốc

Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam CPA Vietnam
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

2. Báo cáo tài chính:

2.1. Báo cáo tài chính công ty mẹ:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		120.596.039.210	78.207.840.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	9.786.191.161	5.379.790.708
1. Tiền	111		9.786.191.161	5.379.790.708
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.772.913.091	65.108.995.461
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	90.317.754.808	62.943.543.052
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	1.791.717.928	1.529.890.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	663.440.355	635.562.409
IV. Hàng tồn kho	140		16.593.437.474	6.319.998.065
1. Hàng tồn kho	141	5.5	16.593.437.474	6.319.998.065
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.443.497.484	1.399.056.385
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	363.952.911	1.399.056.385
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.079.544.573	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		57.063.401.678	31.914.785.669
II. Tài sản cố định	220		27.821.730.383	12.138.413.048
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	19.033.900.406	4.117.557.041
- Nguyên giá	222		26.217.623.663	10.041.642.904
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.183.723.257)	(5.924.085.863)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	8.787.829.977	8.020.856.007
- Nguyên giá	228		10.637.756.591	9.427.872.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.849.926.614)	(1.407.016.584)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.9	3.208.622.493	3.366.145.713
1. Nguyên giá	231		5.274.649.746	5.274.649.746
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.066.027.253)	(1.908.504.033)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.10	12.705.750.229	10.752.871.579
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12.705.750.229	10.752.871.579
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	4.427.610.782	2.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		4.460.000.000	2.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(32.389.218)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.899.687.791	3.657.355.329
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	8.899.687.791	3.657.355.329
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		177.659.440.888	110.122.626.288

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		136.611.978.189	76.344.247.314
I. Nợ ngắn hạn	310		125.956.544.189	72.121.400.314
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	31.594.512.816	20.162.223.492
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	56.305.803	278.680.923
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.153.218.931	218.862.290
4. Phải trả người lao động	314		4.473.952.739	3.496.224.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	2.190.268.370	2.338.187.471
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	2.927.647.702	2.987.949.155
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	82.000.000.000	42.000.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.560.637.828	639.272.683
II. Nợ dài hạn	330		10.655.434.000	4.222.847.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		750.500.000	847.300.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	9.904.934.000	3.375.547.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		41.047.462.699	33.778.378.974
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	41.047.462.699	33.778.378.974
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		21.000.000.000	21.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21.000.000.000	21.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.193.428.086	10.245.752.117
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.854.034.613	2.532.626.857
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.272.626.857	403.242.823
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.581.407.756	2.129.384.034
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		177.659.440.888	110.122.626.288

Người lập

La

Nguyễn Thị Thanh Lan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Liên Hương

Phạm Thị Liên Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Giám đốc



Nguyễn Trọng Hậu

Nguyễn Trọng Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS TM		Năm 2015	Năm 2014
	2	3	VND	VND
1			4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	1.322.108.815.100	1.427.765.079.781
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.322.108.815.100	1.427.765.079.781
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	1.250.154.966.362	1.394.376.183.048
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		71.953.848.738	33.388.896.733
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	22.738.039	21.984.408
7. Chi phí tài chính	22	5.22	3.982.162.804	2.124.559.167
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.982.162.804	2.124.559.167
8. Chi phí bán hàng	24	5.23	36.034.152.280	16.838.867.092
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.24	19.515.784.142	11.246.560.959
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		12.444.487.551	3.200.893.923
11. Thu nhập khác	31		945.119.083	1.756.266.602
12. Chi phí khác	32		30.312.664	315.756.227
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.25	914.806.419	1.440.510.375
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		13.359.293.970	4.641.404.298
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	2.712.855.011	1.371.603.028
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		10.646.438.959	3.269.801.270
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.27	5.070	1.557

Người lập



Nguyễn Thị Thanh Lan

Kế toán trưởng



Phạm Thị Liên Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016
 Giám đốc



Nguyễn Trọng Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.421.243.270.386	1.564.018.022.916
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.411.134.639.161)	(1.544.983.152.769)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.769.176.695)	(11.543.061.545)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.373.458.334)	(2.082.793.948)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.760.975.753)	(773.693.140)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.724.552.219	1.993.512.621
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.908.129.945)	(17.446.679.919)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<i>(17.978.557.283)</i>	<i>(10.817.845.784)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(17.972.402.303)	(2.973.005.966)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.460.000.000)	(2.000.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.738.039	21.984.408
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<i>(20.409.664.264)</i>	<i>(4.951.021.558)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		335.848.453.000	401.375.547.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(289.319.066.000)	(384.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.734.765.000)	(275.185.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>42.794.622.000</i>	<i>17.100.362.000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50		<i>4.406.400.453</i>	<i>1.331.494.658</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5.379.790.708	4.048.296.050
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</i>	70	5.1	<i>9.786.191.161</i>	<i>5.379.790.708</i>

Người lập

Lan

Nguyễn Thị Thanh Lan

Kế toán trưởng

Phạm Thị Liên Hương

Phạm Thị Liên Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Giám đốc



Nguyễn Trọng Hậu

Nguyễn Trọng Hậu

2.1. Báo cáo tài chính hợp nhất:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		122.887.135.560	80.790.596.898
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	10.852.232.317	5.644.514.312
1. Tiền	111		10.852.232.317	5.644.514.312
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.347.721.482	67.423.330.942
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	90.202.079.597	63.390.878.533
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	1.799.717.928	3.356.890.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.345.923.957	675.562.409
IV. Hàng tồn kho	140		16.865.675.085	6.319.998.065
1. Hàng tồn kho	141	5.5	16.865.675.085	6.319.998.065
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.821.506.676	1.402.753.579
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	363.952.911	1.399.056.385
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.457.553.765	3.697.194
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		60.516.330.914	29.950.583.396
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		300.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		300.000	-
II. Tài sản cố định	220		35.321.685.984	12.138.413.048
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	26.533.856.007	4.117.557.041
- Nguyên giá	222		34.269.951.390	10.041.642.904
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.736.095.383)	(5.924.085.863)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	8.787.829.977	8.020.856.007
- Nguyên giá	228		10.637.756.591	9.427.872.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.849.926.614)	(1.407.016.584)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.9	3.208.622.493	3.366.145.713
1. Nguyên giá	231		5.274.649.746	5.274.649.746
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.066.027.253)	(1.908.504.033)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.10	12.705.750.229	10.752.871.579
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12.705.750.229	10.752.871.579
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.279.972.208	3.693.153.056
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	9.279.972.208	3.693.153.056
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		183.403.466.474	110.741.180.294

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		141.822.875.039	76.563.211.816
I. Nợ ngắn hạn	310		125.513.515.411	72.340.364.816
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	30.599.525.755	20.162.223.492
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	56.305.803	450.362.775
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.167.182.985	218.862.290
4. Phải trả người lao động	314		4.896.967.524	3.543.506.950
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	2.301.790.706	2.338.187.471
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	2.931.104.810	2.987.949.155
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	82.000.000.000	42.000.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.560.637.828	639.272.683
II. Nợ dài hạn	330		16.309.359.628	4.222.847.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		750.500.000	847.300.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	15.551.734.000	3.375.547.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		7.125.628	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		41.580.591.435	34.177.968.478
I. Vốn chủ sở hữu	410		41.580.591.435	34.177.968.478
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.17	21.000.000.000	21.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21.000.000.000	21.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.17	11.193.428.086	10.245.752.117
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.17	8.851.045.886	2.491.475.257
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.222.216.361	412.501.719
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.628.829.525	2.078.973.538
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	5.18	536.117.463	440.741.104
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		183.403.466.474	110.741.180.294

Người lập

Lan

Nguyễn Thị Thanh Lan

Kế toán trưởng

Liên Hương

Phạm Thị Liên Hương

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Nguyễn Trọng Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI
 Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015
			VND
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	1.320.111.271.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.320.111.271.787
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	1.254.821.219.306
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		65.290.052.481
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	26.032.861
7. Chi phí tài chính	22	5.22	4.317.439.683
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.317.439.683
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		-
9. Chi phí bán hàng	25	5.23	26.428.027.500
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.24	22.230.565.519
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+(24)-(25+26)}	30		12.340.052.640
12. Thu nhập khác	31		1.100.021.285
13. Chi phí khác	32		30.314.387
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.25	1.069.706.898
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		13.409.759.538
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	2.716.470.281
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.26	7.125.628
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		10.686.163.629
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		10.684.601.832
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		1.561.797
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.27	5.089

Do Công ty con thành lập từ ngày 14/10/2014 nên không có số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả Kinh doanh năm 2014.

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2016
 Giám đốc

La

Phạm Thị Liên Hương



Nguyễn Thị Thanh Lan

Phạm Thị Liên Hương

Nguyễn Trọng Hậu

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐÓT HÀ NỘI

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015
			VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.435.285.023.793
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.422.291.346.046)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.866.828.729)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.732.104.545)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.760.975.753)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.178.265.109
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.061.013.382)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(19.248.979.553)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(24.100.757.303)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.032.861
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(24.074.724.442)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ CSH	31		90.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33		341.866.453.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(289.690.266.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.734.765.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>48.531.422.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		5.207.718.005
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5.644.514.312
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	10.852.232.317

Do Công ty con thành lập từ ngày 14/10/2014 nên không có số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014.

Người lập

Lan

Nguyễn Thị Thanh Lan

Kế toán trưởng

Liên Hương

Phạm Thị Liên Hương

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Nguyễn Trọng Hậu

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Trọng Hậu

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hậu